

Thủ Dầu Một, ngày 21 tháng 4 năm 2025

Số: 524 /KH-PGDĐT

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Kế hoạch số 782/KH-SGDĐT ngày 17/3/2025 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương về Chuyển đổi số năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2345/SGDĐT-VP ngày 09/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

Căn cứ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 11/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một về chuyển đổi số thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 344/KH-PGDĐT ngày 10/3/2023 của Phòng GDĐT thành phố Thủ Dầu Một về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1918/PGDĐT ngày 09/9/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và đôn đốc, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo trong năm 2025 theo các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương.

- Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Sở GDĐT, Ủy ban nhân dân thành phố giao cho ngành GDĐT trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số.

- Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp để xử lý những khó khăn, vướng mắc của các cơ sở giáo dục trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số; đảm bảo các nhiệm vụ Chuyển đổi số ngành GDĐT thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ quá trình chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.



- Gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số với hoạt động cải cách quy trình, thủ tục hành chính trong lĩnh vực GDĐT, góp phần hiện đại hóa hoạt động hành chính của cơ quan nhà nước.

- Công tác chỉ đạo của Phòng GDĐT đến cơ sở giáo dục phải thực chất, đem lại hiệu quả cụ thể, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, đề cao tính kỷ luật, trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Kịp thời báo cáo, đề xuất với lãnh đạo, cơ quan quản lý cấp trên tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

- Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, an toàn dữ liệu đối với các hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành, đảm bảo các trang thiết bị phục vụ người dùng cuối, đảm bảo an toàn không lộ lọt thông tin.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành.

- Xây dựng kế hoạch, hoạt động chuyển đổi số phải xác định cụ thể nội dung, thời hạn, yêu cầu kết quả.

- Kiểm tra, giám sát hiệu quả, thực chất nhằm kịp thời chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai, giải quyết các vướng mắc.

- Rà soát cập nhật bổ sung các văn bản, hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số của ngành GDĐT để triển khai kịp thời hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy định kỹ thuật, quy chế về quản lý, khai thác, sử dụng, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành GDĐT để tạo thuận lợi trong kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn thông tin.

2.2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thực hiện rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của lĩnh vực GDĐT, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 95% thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 70% trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến so với hồ sơ TTHC có phí, lệ phí tối thiểu 70%.
- Tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC đạt 90%.
- Tỷ lệ thực hiện quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.

2.3. Đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng số, xã hội số, nhân lực số nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực GDĐT

- 100% công chức, viên chức và người lao động ngành GDĐT tiếp cận với ứng dụng công nghệ Trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ.
- Bảo đảm 100% cơ sở giáo dục có đường Internet cáp quang băng rộng.
- 100% công chức, viên chức, người lao động ngành GDĐT có điện thoại thông minh, có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- 100% công chức, viên chức và người lao động ngành GDĐT có chữ ký số cá nhân.
- Tỷ lệ công chức, viên chức và người lao động ngành GDĐT được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.
- 100% công chức, viên chức và người lao động ngành GDĐT biết sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 100% các cơ sở giáo dục công lập trên toàn thành phố bảo đảm có triển khai hiệu quả các giải pháp thanh toán học phí không dùng tiền mặt.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%.

2.4. Rà soát, đảm bảo hoàn thành tiến độ các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 344/KH-PGDĐT ngày 10/3/2023 của Phòng GDĐT và các nhiệm vụ do Sở GDĐT chỉ đạo trong năm 2025, trong tập trung một số nội dung sau:

- Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo trong công tác quản lý, điều hành, công tác giảng dạy để nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.
- Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý trường học, giảng dạy và học tập. Phát triển các hệ thống quản lý học sinh và hỗ trợ việc học trực tuyến. Triển khai các nền tảng học tập số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đồng thời kết nối các trường học trong thành phố với hệ thống giáo dục tỉnh.

- Đầu tư hệ thống thư viện số thông minh đa phương tiện cho các trường học tiểu học, trường trung học cơ sở theo Kế hoạch của Sở GDĐT và triển khai mô hình trường học thông minh. Tổ chức đào tạo kỹ năng số, công nghệ số cho học sinh các trường tiểu học và trường trung học cơ sở.

- Triển khai thực hiện học bạ số cấp tiểu học và thí điểm học bạ số cấp trung học theo chỉ đạo của Sở GDĐT.

- Triển khai hiệu quả Cơ sở dữ liệu ngành GDĐT tỉnh Bình Dương để đảm bảo dữ liệu phục vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến, học bạ số và công tác báo cáo thống kê ngành GDĐT.

2.5. An toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được xác định, phê duyệt cấp độ và 100% được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

- 100% Hiệu trưởng của các đơn vị, cơ sở giáo dục và công chức, viên chức, người lao động được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% công chức, viên chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm an toàn thông tin của các cơ sở giáo dục được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về an toàn thông tin.

2.6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch (thường xuyên, định kỳ, theo sự kiện, ngày chuyển đổi số) với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động giảng dạy trong cơ sở giáo dục) để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của thành phố, của tỉnh; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số nhằm thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...

- Cụ thể hóa tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục.

- Triển khai đánh giá an toàn thông tin định kỳ và triển khai gán nhãn tín nhiệm mạng cho các website; rà soát, cảnh báo an toàn thông tin mạng, lộ lọt thông tin cá nhân.

(Chi tiết các nhiệm vụ, thời gian thực hiện tại Phụ lục kèm theo)

3. Tổ chức thực hiện

- Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, đề xuất kinh phí và tổ chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ và các quy định hiện hành có liên quan.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Phòng GDĐT tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tuần, tháng, quý, 06 tháng, năm cho Tổ chỉ đạo Chuyển đổi số cấp thành phố.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số Phòng GDĐT năm 2025. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị kịp thời có ý kiến phản ánh về Phòng GDĐT để tổng hợp, đề xuất Ban Chỉ đạo xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng VHTT thành phố;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Các trường MN, TH và THCS;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thanh Phương





PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 524/KH-PGDĐT ngày 21/4/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

	Danh mục	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức về công tác chuyển đổi số cho tất cả công chức, viên chức quản lý và viên chức phụ trách công nghệ thông tin của các cơ sở giáo dục.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	Nhiệm vụ thường xuyên	
2	Thí điểm mô hình trường học thông minh tại mỗi cấp học với phòng học tương tác thông minh và phòng thí nghiệm hiện đại	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
3	Tiếp tục phát triển và tăng cường triển khai hệ thống LMS trong tổ chức, quản lý, đánh giá hoạt động công tác bồi dưỡng giáo viên và phát triển chức năng dạy học trực tuyến.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	Tiếp tục thực hiện	

STT	Danh mục	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Triển khai thống nhất nền tảng dạy - học trực tuyến và quản lý học tập trực tuyến.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
5	Xây dựng kho học liệu trực tuyến của tỉnh	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
6	Đầu tư hệ thống thư viện số thông minh đa phương tiện cho trong trường Tiểu học, THCS	UBND thành phố	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
7	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý kho dữ liệu toàn ngành giáo dục của tỉnh	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
8	Tiếp tục triển khai hồ sơ, sổ điểm, học bạ số cấp Tiểu học của Sở GDĐT	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
9	Xây dựng hệ thống tổ chức khảo sát trực tuyến	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
10	Triển khai quản lý hồ sơ, sổ điểm, thí điểm học bạ số cấp Trung học	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	

STT	Danh mục	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
11	Triển khai hệ thống quản lý nguồn thu, chi kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu với hệ thống quản trị nhà trường của các cơ sở giáo dục	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
12	Tiếp tục thí điểm Kiểm định chất lượng giáo dục trực tuyến	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
13	Số hóa và lưu trữ dữ liệu đầu vào và đầu ra một số thủ tục hành chính	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
14	Xây dựng hướng dẫn và tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT của Bộ GDĐT	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
15	Tổ chức kiểm tra, rà soát, cập nhật đầy đủ chính xác thông tin trên CSDL ngành GDĐT tỉnh Bình Dương và sử dụng hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	

STT	Danh mục	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
16	Triển khai hiệu quả các hoạt động Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10/2025) theo Kế hoạch của UBND tỉnh Bình Dương	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
17	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 360/KH-SGDĐT ngày 22/02/2023 của Sở GDĐT	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	6/2025	
18	Đánh giá kết quả thực hiện thí điểm Mô hình số 32 của Đề án 06	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	6/2025	
19	Triển khai phần mềm quản lý văn bản cho tất cả các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
20	Rà soát, quản lý, đăng ký, thu hồi, cập nhật thông tin chữ ký số chuyên dùng cho giáo viên	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
21	Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong hoạt động giảng dạy và học tập	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	

STT	Danh mục	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
22	Đăng ký tuyển sinh trực tuyến đầu cấp Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
24	Hệ thống triển khai học liệu Tiếng Anh trực tuyến cấp Tiểu học của Bộ GDĐT	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
25	Tổ chức đào tạo kỹ năng số, công nghệ số cho học sinh, sinh viên tại các trường trung cấp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông.	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	2025	
26	Tổ chức Ngày hội STEM/STEAM cấp tỉnh	Sở GDĐT	Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục	8/2025	